

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KS
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HS-ST
Ngày 27 tháng 10 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KS, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dền Chá Xì
Ông Và Bá Cải

- Thư ký phiên tòa: Ông Già Bá Lầu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2020 tại Trụ sở Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện huyện KS, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Duy T**, tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 01/9/1993 tại xã ĐS, huyện AS, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: bản NL2, xã HK, huyện KS, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam, con ông Nguyễn Duy H1 và bà Hoàng Thị T; có vợ là Mạc Thị H2 và 02 con; tiền sự, tiền án: không; bị bắt từ ngày 21/7/2020 đến nay, hiện đang tạm giam; Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1969; Địa chỉ: bản NL2, xã HK, huyện KS, tỉnh Nghệ An; Có mặt;

- Người làm chứng: Anh Vi Thái C, sinh năm 1985; Địa chỉ: bản X, xã HL, huyện KS, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo cáo trạng số 143/CT-VKS-HS ngày 08/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An thì bị cáo Nguyễn Duy T đã có hành vi tàng

trữ trái phép chất ma túy và bị truy tố theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Duy T đã thừa nhận có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với các tình tiết đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, cụ thể là: Vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 21/7/2020, Nguyễn Duy T gọi điện thoại cho một người đàn ông không quen biết tên C, trú tại bản NL1, xã HK, huyện KS, tỉnh Nghệ An để xin ma túy tổng hợp nhằm mục đích sử dụng, đến khoảng 18 giờ 40 phút cùng ngày người đàn ông tên C gọi điện lại cho Nguyễn Duy T báo là đã có ma túy và hẹn xuống bản X để lấy. Sau đó, Nguyễn Duy T điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha, Jupiter, biển kiểm soát: 37K1-014.xx đi từ nhà xuống bản X, xã HL để lấy ma túy, khi đến nơi Nguyễn Duy T gọi điện cho người đàn ông tên C thì được người này hướng dẫn vị trí cất giấu ma túy tại cột an toàn. Sau khi lấy được ma túy, Nguyễn Duy T cầm trên tay trái rồi điều khiển xe máy đi về nhà, khi đi được một đoạn thì bị tổ công tác Công an huyện KS phát hiện bắt quả tang thu giữ 01 bao pôtylen màu trắng, bên trong chứa 02 (hai) viên nén màu hồng (nghỉ là ma túy methamphetamine), 01 (một) chiếc xe máy và 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo, màu đỏ.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi 15 giờ 30 phút, ngày 22/7/2020 đã xác định: Số viên nén màu hồng thu giữ của Nguyễn Duy T có khối lượng 0,2 gam (Không phẩy hai gam). Hội đồng niêm phong đã tiến hành trích mẫu để gửi đi giám định.

Kết luận giám định số 1080/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 27/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Nghệ An đã xác định: Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Nguyễn Duy T gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine).

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T mức án tù 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Hoàng Thị T tại phiên tòa trình bày: chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, Jupiter, biển kiểm soát 37K1-014.xx mà bị cáo đã sử dụng để đi lấy ma túy là xe thuộc sở hữu chung của gia đình do bà đứng tên chủ sở hữu, việc bị cáo sử dụng vào việc phạm tội bà cùng các thành viên khác trong gia đình không ai biết, hiện xe đã được trả lại cho gia đình nên không có yêu cầu gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo nhận tội và mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng truy tố. Như vậy đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 21/7/2020 tại khu vực bản X, xã HL, huyện KS, tỉnh Nghệ An, bị cáo Nguyễn Duy T bị bắt quả tang khi đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,2 (Không phải hai) gam ma túy methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Vì vậy, hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung là “Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”. Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại chất ma túy. Khi phạm tội bị cáo cũng nhận thức ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước nghiêm cấm, vì ma túy gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế - xã hội cũng như sức khỏe của con người, làm băng hoại đạo đức, lối sống trong xã hội, là mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để tàng trữ trái phép. Hành vi đó đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó cần xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi, hậu quả mà bị cáo đã gây ra và nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng thấy, quá trình điều

tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Hình phạt bổ sung: Thấy rằng bị cáo là lao động tự do, nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, việc tàng trữ trái phép chất ma túy chỉ để mục đích sử dụng nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông tên C đã cho Nguyễn Duy T ma túy, quá trình điều tra xác minh tại bản NL1, xã HK, huyện KS, tỉnh Nghệ An có Hà Văn C nhưng hiện tại không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì chính quyền địa phương không rõ. Cơ quan cảnh sát điều tra đang tiếp tục xác minh, làm rõ khi nào có kết quả sẽ được xử lý.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Tòa miễn xét.

[6] Vật chứng vụ án: Số ma túy methamphetamine sau khi trích mẫu gửi giám định có khối lượng còn lại 0,1 (không phải một gam), đây là vật chứng Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên phải tịch thu để tiêu hủy. Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, kiểu máy CPH 1727, màu đỏ, màn hình bị vỡ, máy cũ đã qua sử dụng, đây là công cụ, phương tiện phạm tội bị cáo sử dụng để phạm tội nên cần tịch thu để sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, Jupiter, biển kiểm soát 37K1-014.xx mà Nguyễn Duy T sử dụng làm phương tiện phạm tội, quá trình điều tra xác định chiếc xe thuộc sở hữu của bà Hoàng Thị T (mẹ của bị cáo), khi Nguyễn Duy T sử dụng chiếc xe vào việc phạm tội bà Hoàng Thị T không biết nên ngày 01/9/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 12 (Mười hai) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 21/7/2020).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì thư bưu điện được dán kín, ở mép dán có đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong và Nguyễn Duy T, bên trong chứa 0,1 (không phải một) gam heroine;

- Tịch thu thanh lý sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, kiểu máy CPH 1727, màu đỏ, màn hình bị vỡ, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo.

Các vật chứng trên đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện KS quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 15 giờ 50 phút, ngày 08/10/2020.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Duy T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án về phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện KS;
- Công an huyện KS (Cơ quan điều tra, Cơ quan THA hình sự);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THA dân sự huyện KS;
- Bị cáo;
- Người có quyền nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Hữu Lộc